TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2017/QĐST-KDTM	*Củ Chi, ngày 23 tháng 5 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2017/TLST-KDTM ngày 23 tháng 02 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: **Ngân hàng A**

Trụ sở: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16 Tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: **Ông T** là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 580/2016/EIBCH-KHCN ngày 18 tháng 7 năm 2016).

1.2. Bị đơn: 1. **Ông Q** Sinh năm: 1969

2. **Bà O** Sinh năm: 1974

HKTT: Tổ E, ấp X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Đường C, tổ D, ấp F, xã Y, huyện Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.3.1. **Bà T** Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Đường C, tổ D, ấp F, xã Y, huyện Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3.2. **Trẻ V** Sinh ngày: 09/8/2010

1.3.3. **Trẻ K** Sinh ngày: 18/3/2014

Cùng địa chỉ: Đường C, tổ D, ấp F, xã Y, huyện Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Bà T**, sinh năm: 1994 (mẹ ruột), trú tại: Đường C, tổ D, ấp F, xã Y, huyện Z, Thành phố Hồ Chí Minh là người giám hộ của hai trẻ V và K.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng A và ông Q, bà O thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng tín dụng số 1404-LAV-2015 00352 ngày 03/6/2015, Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1404-LDS-2015 01225 ngày 03/6/2015 giữa (bên cho vay) Ngân hàng A - Chi nhánh Cộng Hòa và (bên vay) ông Q, bà O và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 122/2015/EIBCH-KHCN/BĐTS ngày 02/6/2015 giữa (bên nhận thế chấp) Ngân hàng A - Chi nhánh Cộng Hòa và (bên thế chấp) ông Q, bà O được lập tại Phòng công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Ngân hàng A và ông Q, bà O xác nhận tính đến ngày 15/5/2017, ông Q và bà O còn nợ Ngân hàng A khoản nợ vay chưa thanh toán là 64,076,600đ (sáu mươi bốn triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm đồng) trong đó nợ gốc: 63,260,000 đồng, lãi trong hạn: 816,600 đồng phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 1404-LAV-2015 00352 ngày 03/6/2015 và Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1404-LDS-2015 01225 ngày 03/6/2015 giữa Ngân hàng A - Chi nhánh Cộng Hòa và ông Q, bà O.

2.3. Ông Q, bà O có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng A khoản nợ 64,076,600đ (sáu mươi bốn triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm đồng). Trả trong thời hạn 06 tháng. Phương thức trả làm 06 đợt, cụ thể:

Ngày 15/6/2017 trả số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng);

Ngày 15/7/2017 trả số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng);

Ngày 15/8/2017 trả số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng);

Ngày 15/9/2017 trả số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng);

Ngày 15/10/2017 trả số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng);

Ngày 15/11/2017 trả hết số tiền còn lại 14,076,600đ (mười bốn triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm đồng).

Trường hợp ông Q, bà O không thi hành theo thỏa thuận như trên thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu thi hành ngay một lần đối với số tiền mà ông Q, bà O còn nợ.

2.4. Ngân hàng A có nghĩa vụ hoàn trả bản chính các giấy tờ sở hữu tài sản bảo đảm cho chủ tài sản bảo đảm (ông Q, bà O), gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vào sổ cấp giấy chứng nhận số 66 QSDĐ/HTH do Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi cấp ngày 04/02/2004 đứng tên bà O và tiến hành thủ tục xóa thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền ngay khi ông Q, bà O đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng tín dụng nêu trên.

2.5. Trường hợp ông Q, bà O không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất có diện tích 45m^2, thuộc thửa đất số 461-27 và 461-28, tờ bản đồ số 13, tại xã Y, huyện Z, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vào sổ cấp giấy chứng nhận số 66 QSDĐ/HTH đã được Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi cấp ngày 04/02/2004 đứng tên bà O để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản thế chấp mà giá trị phát mãi lớn hơn nghĩa vụ thanh toán nợ của ông Q, bà O đối với Ngân hàng thì ông Q, bà O được nhận lại phần giá trị còn lại của tài sản đã phát mãi.

2.6. Ông Q, bà O còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi nợ quá hạn đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 16/5/2017 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ tương ứng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Các bên đã thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng A nên lãi suất mà ông Q, bà O vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng A theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng A.

Các bên thực hiện dưới sự giám sát của Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.7. Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 1,601,915đ (một triệu sáu trăm lẻ một nghìn chín trăm mười lăm đồng), ông Q, bà O chịu. Ông Q, bà O chưa nộp án phí.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền đã nộp 3,000,000đ (ba triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0006034 ngày 23/02/2017 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi lập.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Củ Chi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Chính